

Bản án số: 1100/2019/HNGĐ-ST

Ngày: 17/9/2019

V/v “*Tranh chấp ly hôn*”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÓC MÔN – TP. HỒ CHÍ M

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Chương.

Các hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lê Thị Khanh

2. Bà Nguyễn Thị Kim Liên

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tố Nguyên - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí M.

- Đại diện Viện Kiểm Sát nhân dân huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí M tham gia phiên tòa: Bà Phùng Thị Ngọc Duyên - Kiểm sát viên

Hôm nay, ngày 17 tháng 9 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí M mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 1323/2018/TLST– HNGĐ ngày 04 tháng 12 năm 2018 về “*Tranh chấp ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 199/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 24 tháng 7 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 163/2019/QĐST-HNGĐ ngày 20 tháng 8 năm 2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Trần Phà C - Sinh năm: 1994 (có đơn xin vắng mặt)

Thường trú: 34/6 ấp 2, xã XTS, huyện HM, TPHCM;

Địa chỉ: Ấp Tua Hai, xã Đồng Khởi, huyện CT, tỉnh TN

Bị đơn: Ông Nguyễn Đức M - Sinh năm: 1987 (vắng mặt)

Thường trú: 34/6 ấp 2, xã XTS, huyện HM, TPHCM;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn xin ly hôn đề ngày 10/9/2018, bản tự khai, biên bản về việc không tiến hành hòa giải được, biên bản phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, nguyên đơn bà Trần Phà C trình bày như sau:

Sau một thời gian quen biết và tìm hiểu thì đến năm 2015 bà C và ông Nguyễn Đức M tự nguyện tiến đến hôn nhân và có đăng ký kết hôn tại UBND xã XTS, huyện HM, TPHCM theo giấy chứng nhận kết hôn số 61, Quyền số 01/2015 ngày 29 tháng 5 năm 2015.

Bà C và ông M chỉ sống hạnh phúc được một thời gian ngắn thì đến năm 2016 bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống. Ông M là người đàn ông gia trưởng. Mọi việc trong gia

đình do ông M tự ý quyết định bà C không được ý kiến gì. Cuộc sống gia đình lúc nào cũng ngột ngạt, không hạnh phúc. Vì thương con nên bà C cố gắng chịu đựng. Vợ chồng bắt đầu sống ly thân từ năm 2018 cho đến nay. Trong thời gian sống ly thân vợ chồng không có liên lạc, quan tâm, chăm sóc cho nhau nữa. Nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, không thể hàn gắn để về chung sống với nhau được nữa. Do vậy, bà C yêu cầu được ly hôn với ông Nguyễn Đức M.

- Về con chung: Trong quá trình chung sống bà C và ông M có 01 con chung tên Nguyễn M Thư sinh ngày 17/8/2015. Sau ly hôn bà C yêu cầu trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục con chung và không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành điều tra, xác M, tổng đạt thông báo về việc thụ lý vụ án, tổng đạt giấy triệu tập, tổng đạt thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, tổng đạt Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa hợp lệ nhưng bị đơn ông Nguyễn Đức M đều vắng mặt không có lý do nên vụ án được đưa ra xét xử hôm nay.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn phát biểu quan điểm:

Về phần thủ tục tố tụng dân sự: Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt đầy đủ các văn bản tố tụng dân sự theo quy định pháp luật. Tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội đồng xét xử áp dụng, tuân thủ đúng trình tự thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Những người tham gia phiên tòa chấp hành đúng nội quy phiên tòa.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Đây là tranh chấp ly hôn và bị đơn cư ngụ tại huyện Hóc Môn nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí M theo các qui định tại khoản 1 Điều 28; điểm a, khoản 1, Điều 35; điểm a, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Tòa án đã tổng đạt thông báo về việc thụ lý vụ án, tổng đạt giấy triệu tập, tổng đạt thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, tổng đạt Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa hợp lệ nhưng bị đơn đều vắng mặt không lý do. Ngoài ra, nguyên đơn bà Trần Phà C có đơn xin xét xử vắng mặt. Vì vậy, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn theo quy định tại Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Phà C và ông Nguyễn Đức M tự nguyện tiến đến hôn nhân. Căn cứ giấy chứng nhận kết hôn số 61, quyền số 01/2015 ngày 29 tháng 5 năm 2015 do UBND xã XTS, huyện HM, TPHCM cấp thì đủ cơ sở xác định quan hệ hôn nhân giữa bà C và ông M là hôn nhân hợp pháp.

[4] Về yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn: Do ông M không đến Tòa án để cung cấp chứng cứ nên Hội đồng xét xử căn cứ vào lời khai và các chứng cứ có trong hồ sơ để giải quyết vụ án. Bà C và ông M chỉ sống hạnh phúc được một thời gian ngắn, đến năm 2016 bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống. Ông M là người gia trưởng, mọi việc trong gia đình do ông M tự ý quyết định, cuộc sống gia đình luôn ngột ngạt, không hạnh phúc. Vợ chồng bắt đầu sống ly thân từ năm 2018 cho đến nay, trong thời gian sống ly thân vợ chồng không có liên lạc, quan tâm, chăm sóc cho nhau nữa. Nay bà C nhận thấy tình cảm vợ chồng qua thời gian dài mâu thuẫn đã lạnh nhạt, không còn yêu thương, tôn trọng, quan tâm chăm sóc lẫn nhau và không thể hàn gắn tiếp tục chung sống với nhau được nên bà C yêu cầu được ly hôn. Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã nhiều lần triệu tập và thông báo về phiên hòa giải nhưng ông M vẫn cố tình tránh né không đến tòa án, không trình bày ý kiến, yêu cầu của mình. Điều này chứng tỏ ông M không có thiện chí để vợ chồng đoàn tụ, hàn gắn trở về sống chung với nhau. Từ đó Hội đồng xét xử xét thấy đời sống chung vợ chồng của bà C và ông M đang ở trong tình trạng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên không thể kéo dài. Do vậy Hội đồng xét xử căn cứ Điều 56 luật Hôn nhân và Gia đình để chấp nhận đơn xin ly hôn của bà C và xử cho bà C được ly hôn với ông M.

[5] Về con chung: Trong thời gian chung sống, bà C và ông M có 01 con chung tên Nguyễn M Thư, sinh ngày 17/8/2015. Sau ly hôn, bà C yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc giáo dục con chung và không yêu cầu ông M phải cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy yêu cầu của bà C phù hợp với các quy định tại Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Ghi nhận việc bà C không yêu cầu ông M cấp dưỡng nuôi con. Ông M có quyền yêu cầu thay đổi trực tiếp quyền nuôi con và có quyền đi lại thăm nom con chung, không ai có quyền ngăn cản cấm đoán.

[6] Về tài sản chung và nợ chung: Trong vụ án này đương sự khai không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về án phí: Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000đồng, bà C phải nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng các Điều 28, 35, 39; 147; 186; 203; 207; 227; 228; 235; 264; 266 và Điều 267 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Áp dụng các Điều 56, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

- Áp dụng Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, tiền, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1/ Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của bà Trần Phà C được ly hôn với ông Nguyễn Đức M;

2/ Về con chung: Giao cho bà Trần Phà C trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc giáo dục con chung tên Nguyễn M Thư sinh ngày 17/8/2015. Ghi nhận sự tự nguyện của bà Trần Phà C không yêu cầu ông Nguyễn Đức M cấp dưỡng nuôi con. Sau khi ly hôn, ông M được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được cản trở ông M thực hiện quyền này;

Vì lợi ích của con, khi có lý do chính đáng, một hoặc cả hai bên đều có quyền yêu cầu tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con;

3/ Về tài sản chung và nợ chung: Trong vụ án này đương sự khai không có nên Hội đồng xét xử không xem xét;

4/ Về án phí dân sự sơ thẩm:

Án phí về hôn nhân và gia đình: Là 300.000đ(ba trăm ngàn đồng) bà Trần Phà C phải nộp nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000đ(ba trăm ngàn đồng) mà bà C đã nộp theo biên lai số AA/2018/0004306 ngày 04 tháng 12 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí M. Bà Trần Phà C đã nộp đủ án phí;

- Áp dụng các Điều 271; 272; 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn mười lăm ngày kể từ ngày được giao bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TANDTP.Hồ Chí M;
- VKSND huyện Hóc môn;
- THA Dân sự huyện Hóc Môn;
- UBND xã Xuân Thới Sơn, huyện Hóc Môn,
- Tp.Hồ Chí M;
- Các đương sự;
- Lưu VP, hồ sơ

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Đình Chương

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Đình Chương

